TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày 26- 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Bà Trịnh Thị Như Thoa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/HSST-QĐ, ngày 15/11/ 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn N, sinh ngày 13/10/1982, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (Tên gọi khác: Nông Hoa X) và bà Hứa Thị L; vợ: Lê Thị V; con: Nông Kiều D, sinh năm 2010, và Nông Kiều T, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 10/8/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn P, sinh ngày 28/10/1989, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Dung T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ (đã chết); vợ , con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính,chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 10/8/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Q (K), sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Nông Văn L, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Anh Nông Văn S1, sinh năm 1993; Cư trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Thanh S2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/8/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khối x, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 02 (hai) đối tượng nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen đỏ có biển kiểm soát: 12D1-198.40 hướng Cao Lộc- Cao Lâu có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe, tiến hành kiểm tra tại chỗ phát hiện trên người nam thanh niên điều khiển xe mô tô có 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng và ở túi quần bên trái có 02 (hai) gói giấy bạc, bên trong các gói chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Kiểm tra nam thanh niên ngồi sau xe phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc có 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Các đối tượng khai nhận có họ tên là Nông Văn N, sinh năm 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; quê quán: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là người điều khiển xe mô tô và người thứ 02 là Nông Văn P, sinh năm 1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. N khai nhận 03 gói chất bột màu trắng đều là chất ma túy hêrôin do N và P ra thành phố Lạng Sơn mua về với mục đích sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác để kiếm lời.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có chứa cục chất bột màu trắng nghi là ma túy; 02 (hai) gói giấy bạc bên trong các gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG

màu vàng đồng, số IMEL:352810098554484; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn N; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Toàn Bích K; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX có biển kiểm soát: 12D1- 198.40 thu giữ của Nông Văn N.

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEL: 354493095648209 thu giữ của Nông Văn P.

Bản kết luận giám định số: 297/KL - PC54 ngày 13/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

1. Gói niêm phong ghi chữ " *Vật chứng thu giữ của Nông Văn N ngày 10/8/2018"*

Cục chất bột màu trắng có trong 01(một) túi ni lon màu đen gửi giám định là chất ma túy hêrôin, có khối lượng 2,226 gam (đã trừ bì);

Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy bạc gửi giám định đều là chất ma túy hêrôin, có tổng khối lượng 0,790 gam (đã trừ bì)

2. Gói niêm phong ghi chữa "*Vật chứng thu giữ khi bắt qủa tang Nông Văn P xảy ra ngày 10/8/2018*": Chất bột màu trắng có trong 01(một) gói giấy bạc gửi giám định đều là chất ma túy hêroin, có khối lượng 0,204 gam (đã trừ bì).

Hoàn lại mẫu vật sau giám định:

1. Gói niêm phong ghi chữ "*Tang vật thu giữ của Nông Văn N ngày 10/8/2018*" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lái mới. Bên trong có: 01 (một) gói nilon màu đen (cũ) đựng 2,006gam hêrôin; 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 0,683 gam hêrôin (*Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết)* và các vỏ bao gói,

2. Gói niêm phong ghi chữ "*VẬT CHỨNG THU GIỮ KHI BẮT QUẢ TANG NÔNG VĂN P XẢY RA NGÀY 10/8/2018*" (cũ), có chứ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự phần giáp lái mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy bạc (cũ) đựng 0,149 gam hêrôin (Phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 09/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Xác định có dấu hiệu tội phạm hình sự, ngày 13/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án hình sự,

khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Nông Văn N, Nông Văn P để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo khai nhận:

Bản thân Nông Văn N là người nghiện ma túy từ năm 2017, từ sau tết Nguyên Đán năm 2018 N đã nảy ý định mua ma túy về vừa sử dụng và bán lại kiếm lời. Thông qua một số người nghiện mách bảo, N thường đến khu vực chợ Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, nhờ những người xe ôm không rõ tên, tuổi, địa chỉ để mua ma túy. Tối ngày 09/8/2018 sau khi Nông Văn N bán 01 (một) gói ma túy cho Nông Văn P, N có nói chuyện và rủ P sáng hôm sau ra thành phố Lạng Sơn chơi mua quần áo, N bảo nếu P đi mua ma túy cho N, thì N sẽ trả công bằng việc cho P sử dụng ma túy, P đồng ý. Đến khoảng 6 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, N điều khiển xe máy trở P ra thành phố L với mục đích tìm mua ma túy. Sau khi ăn sáng tại thị trấn C, P chở N đi đến khu vực dốc P, phường H, thành phố L thì N bảo P dừng xe rồi đưa cho 5.000.000 đồng cho P để P đi tìm mua ma túy. Sau đó N đi đến nhà nghỉ Hải V, thuê phòng 302 và dặn P khi mua được ma túy thì quay về đây. Khi cầm tiền P đi vào một ngõ nhỏ cạnh đấy gặp một người phụ nữ tên L1, khoảng 60 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại đây Phiên đưa 5.000.000 đồng cho L1, cầm tiền xong Loan đưa 01 cục ma túy bọc bằng gói nilon màu đen cho P. Sau đó P đã sẻ cục ma túy vừa mua xong ra thêm 01 gói nhỏ (Việc xẻ ra một gói nhỏ này P giấu không cho N biết, mục đích để sử dụng cho bản thân), rồi P đi đến nhà nghỉ Hải V mà N đã đợi trước đấy. Gắp nhau P đưa cục ma túy cho N, N trả công cho P bằng việc sẻ ra một ít ma túy để cả hai cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì N tiếp tục sẻ từ cục ma túy ra thành 02 gói ma túy nhỏ nữa rồi cất vào túi quần và cùng P đi về nhà. Khi đi đến khu vực khối 9, thị trấn C thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Nông Văn N khai nhận đã được bán ma túy cho những người nghiện sau:

- Nông Văn P (bị cáo trong vụ án) 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Lần gần nhất là vào ngày 09/8/2018 bán cho P 01 gói giá 100.000 đồng (những lần trước đó N không nhớ thời gian bán).

- Hoàng Văn Q (K), sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: N, C, C, Lạng Sơn 04 - 05 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Lần gần nhất là cách ngày N bị bắt 20 ngày thì N bán cho Q 01 gói giá 100.000đồng.

- Hoàng Văn S, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Gần nhất vào ngày 09/8/2018 bán cho S 01 gói giá 100.000 đồng.

Ngoài ra N còn được bán cho nhiều người nghiện khác không biết rõ họ tên, địa chỉ.

Tại bản Cáo trạng số 89/VKS- HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn N về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, c khoản 2, Điều 251 của Bộ

luật Hình sự; bị cáo Nông Văn P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo khoản 1 Điều 251 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo Nông Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Hành vi của bị cáo Nông Văn P đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nông Văn N và Nông Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Tuyên bố bị cáo Nông Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù

Hình phạt bổ sung: Qua xác minh thấy cả 02 bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy 2,689 gam ma túy hê rô in thu giữ của Nông Văn N, hoàn lại sau giám định và tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ *" Tang vật thu giữ của Nông Văn N ngày 10/8/2018*" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lái mới. Bên trong có: 01 (một) gói nilon màu đen (cũ) đựng 2,006gam hêrôin; 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 0,683 gam hêrooin; 01 phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn P xảy ra ngày 10/8/2018" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự phần giáp lái mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy bạc (cũ) đựng 0,149 gam hêrôin.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, số IMEL:352810098554484; 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn N, số 020082000017 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư cấp ngày 16/7/2015.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEL: 354493095648209; 01 chứng minh thư nhân dân mnag tên Nông Văn P do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/12/2017.

Trả lại cho anh Nông Văn S1: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12D1- 198.40 màu trắng đen, đỏ, cũ, đã qua sử dụng, số khung RLHJC 4321AY241679, số máy JC 43E5717763, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Toàn Bích K, số: 006840 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 17/3/2017.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn do luật định.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hoàng Văn Q khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q hay mua ma túy với Hoàng Văn N, Q được mua ma túy với N khoảng 5 lần, mỗi lần mua 01 đến 02 gói với giá 100.000 đồng đến 200.000 đồng, lần gần nhất cách ngày N bị bắt là 20 ngày, Q mua 01 gói giá 100.000 đồng.

Hoàng Văn S khai: Do nghiện ma túy nên cuối năm 2017 biết Hoàng Văn N bán ma túy nên S mua ma túy với N, mua nhiền lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng, nhưng không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ lần mua ma túy gần nhất với N là vào ngày 09/8/2018.

Nông Văn L khai: Nông Văn L và Nông Văn N có quen biết nhau từ lâu và là người cùng xã với nhau, L còn biết N cũng là người nghiện ma túy, giữa L và N không có mâu thuẫn gì với nhau. Việc N khai vào tối ngày 09/8/2018 L có đưa 4.400.000 đồng cho N để nhờ N đi mua ma túy về cho L là không đúng. Việc L đưa tiền 4.400.000 đồng cho N là số tiền L trả nợ N, vì trước đó vào khoảng tháng 5 âm lịch, khi N và L sang Trung Quốc làm thuê L vay của N.

Anh Nông Văn S1 khai: Ngày 10/8/2018 không được sự đồng ý của S1, anh trai Nông Văn N đã tự ý lấy xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX mầu đen, đỏ, có biển kiểm soát: 12D1- 198.40 của S đi. Xe máy do S1 mua ở cửa hàng xe máy Hạnh Kiểm ngày 07/02/2018 (có giấy tờ mua bán). Nay anh S1 có đơn xin lại xe.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nông Văn N và bị cáo Nông Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời căn cứ kết luận giám định số: 297/KL-PC54 ngày 13/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận về đối tượng giám định. Do vậy có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng ngày 20 tháng 7 đến ngày10/8/2018 Nông Văn N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, đối với nhiều người. Bị cáo Nông Văn P đã đồng phạm với Nông Văn N với vai trò là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy hêrôin có khối lượng 3,016gam (đã trừ bì), đồng thời là người thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hêrô in có khối lượng 0, 204 gam (đã trừ bì)

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn N và Nông Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi đó bị coi là tội phạm được quy định tại Điều 249 và Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy, hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong tình hình tội phạm về ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy gây mất an ninh trật tự xã hội như hiện nay, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định điểm b khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn P có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)…

c) Heroine, Cocaine, Methanphetamine, Amptamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;..".

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. " Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;…"

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N thuộc tội phạm rất nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn P thuộc tội phạm nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt 05 năm và 07 năm.

[7] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Tội mua bán trái phép chất ma túy có đồng phạm, nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, vai trò chính là bị cáo Nông Văn N, bị cáo N là người bỏ tiền ra mua ma túy, mục đích về bán lại để kiếm lợi nhuận, bị cáo Nông Văn Ph là người trực tiếp đi mua ma túy với mục đích để được Nông Văn N cho sử dụng.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. "Người phạm tội thành khẩn khai báo…".

[11] Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 249; khoản 1, 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt bị cáo Nông Văn N chấp hành hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nông Văn P, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ở mức khởi điểm của khoản 1 Điều 249 và quyết định hình phạt đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy ở mức khởi điểm của khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tổng hợp hình phạt của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, hình phạt chung bị cáo P phải chấp hành là tù có thời hạn.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của cơ quan điều tra tại chính quyền địa phương thấy các bị cáo không có tài sản gì, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 2,689 gam ma túy hêrôin (2,006 gam + 0,683 gam) thu giữ của Nông Văn N hoàn lại sau giám định và 0, 149 gam ma túy hêrôin thu giữ của Nông Văn P, hoàn lại sau giám định nđược gói trong 02 phong bì thư dán kín nay chuyển đến Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, được xác định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu và tiêu hủy (Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự); đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, số IMEL:352810098554484 thu của bị cáo Nông Văn N và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn N, số 020082000017 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư cấp ngày 16/7/2015 xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo N; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEL: 354493095648209; 01chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn P do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/12/2017, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo P; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12D1- 198.40 màu trắng đen, đỏ, cũ, đã qua sử dụng, số khung RLHJC 4321AY241679, số máy JC 43E5717763, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Toàn Bích K1, số: 006840 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 17/3/2017. Hội đồng xét xử nhận thấy chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe là anh Nông Văn S1, anh S không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên cần tuyên trả cho anh S1 (Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[14] Đối với người phụ nữ tên L1 ở khu vực dốc Phai M, phường H, thành phố L bán ma túy cho Nông Văn P, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra. Đối với người nghiện ma túy Hoàng Văn Q, Hoàng Văn S cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu chuyển đến Ban Công an xã C, huyện Cao Lộc hoàn tất hồ sơ đề nghị xem xét đưa đi cai nghiện bắt buộc. Đối với Nông Văn L theo lời khai của Nông Văn N tối ngày 09/8/2018 L đưa cho N 4.400.000 đồng để đi mua hộ ma túy cho L. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh, ghi lời khai và đối chất, tuy nhiên L không thừa nhận việc đưa tiền cho N đi mua ma túy. Ngoài lời khai của N không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong bản án này.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt về xử lý vật chứng và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Trong quá trình điều ra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[17] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nông Văn N, bị cáo Nông Văn P bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[18] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông Văn N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nông Văn P.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Nông Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội " *Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nông Văn N 07 năm tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2018.

Bị cáo Nông Văn P 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; 02 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*. Cộng hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành 03 năm tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2018.

3. Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 2,689 gam ma túy hêrôin (2,006 gam + 0,683 gam) và 0, 149 gam hêrôin được gói trong:

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ *"Tang vật thu giữ của Nông Văn N ngày 10/8/2018*" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lái mới. Bên trong có: 01 (một) gói nilon màu đen (cũ) đựng 2,006gam hêrôin; 01 (một) gói giấy màu trắng đựng 0,683 gam hêrooin;

+ 01 phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn P xảy ra ngày 10/8/2018" (cũ), có chứ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự phần giáp lái mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy bạc (cũ) đựng 0,149 gam hêrôin.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, số IMEL:352810098554484 và 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn N, số 020082000017 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư cấp ngày 16/7/2015

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEL: 354493095648209 và 01 chứng minh thư nhân dân mnag tên Nông Văn P do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/12/2017,

- Trả lại cho anh Nông Văn S1: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 12D1- 198.40 màu trắng đen, đỏ, cũ, đã qua sử dụng, số khung RLHJC 4321AY241679, số máy JC 43E5717763, kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Toàn Bích K, số: 006840 do Công an tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 17/3/2017.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 09/ 11/ 2018.

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn N và Nông Văn P phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn N, bị cáo Nông Văn P và, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Q (K), anh Nông Văn S1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S anh Nông Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA; V.P

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bạch Ánh Tuyết